TÒA ÁN N DÂN
HUYỆN ĐÔNG H
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 120/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10/10/2019
V/v "Ly hôn và nuôi con chung"

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N.Y
Các Hội thẩm N dân:
1. Ông Nguyễn Thanh T.
2. Ông Nguyễn Minh H.

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm là thư ký Tòa án N dân huyện Đông H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Đông H *tham gia phiên toà:*
Ông Trần Trung K - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án N dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 369/2019/TLST – HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Út N, sinh năm 1973;
Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp 3, thị trấn G, huyện Đông H, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1968;
Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp 3, thị trấn G, huyện Đông H, tỉnh B.

(Chị N và anh T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/7/2019 và các lời khai trong quá trình tố tụng chị Nguyễn Thị Út N trình bày:

Năm 1995 anh chị tự nguyện yêu thương chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên N ly hôn do trong thời gian chung sống thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn, không hạnh phúc. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: có 02 người con chung tên Trần Thị Châu Đ, sinh năm 1996 đã T niên nên không đặt ra xem xét; Trần Tuấn T, sinh ngày 17/6/2009 hiện đang sống với anh T. Khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Anh Trần Văn T trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị N về quan hệ hôn N, anh đồng ý ly hôn; về con chung anh thống nhất với lời trình bày của chị N, anh yêu cầu được nuôi con chung và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Đông H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Nội dung vụ án:

Về hôn N: Không công nhận chị Nguyễn Thị Út N và anh Trần Văn T là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung Trần Tuấn T, sinh ngày 17/6/2009 cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện anh T đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

Chị Nguyễn Thị Út N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn N: Chị Nguyễn Thị Út N phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Út N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn T, có địa chỉ cư trú tại thị trấn G, huyện Đông H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân huyện Đông H, tỉnh B.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn N: Anh chị xác địnhh năm 1995 anh chị tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn N và gia đình, không công nhận hôn N của anh chị là hợp pháp. Vì vậy, chị N yêu cầu ly hôn, không xử cho anh chị ly hôn mà tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng.

Về con chung: Chị N và anh T thỏa thuận giao con chung Trần Tuấn T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của các bên đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Chị Nguyễn Thị Út N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn N: Chị Nguyễn Thị Út N phải nộp số tiền 300.000đ, chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H theo biên lai thu số 0003851 ngày 06/8/2019 được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, các Điều 14, 15, 81, 82, 83, 84 Luật hôn N và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn N: Không công nhận chị Nguyễn Thị Út N và anh Trần Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Tuấn T, sinh ngày 17/6/2009 cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện anh T đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

Chị Nguyễn Thị Út N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm hôn N: Chị Nguyễn Thị Út N phải nộp số tiền 300.000đ, chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H theo biên lai thu số 0003851 ngày 06/8/2019 được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị N.Y

HỘI THẨM N DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ NHƯ Ý